

QUỸ ETF KIM GROWTH VN30  
KIM GROWTH VN30 ETF

Số/No.: 20220812/FUEKIV30-CBTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
SOCIAL REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence – Freedom – Happiness

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 08 năm 2022  
Ho Chi Minh City, August 12, 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ**  
**PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE**

**Kính gửi/To:** - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước/ *The State Securities Commission;*  
- Sở Giao dịch Chứng Khoán TP. HCM/ *Ho Chi Minh City Stock Exchange*

- Tên Công ty quản lý quỹ: Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam  
*Name of the fund management Company: KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd.*
  - Tên quỹ niêm yết/ *Name of listed fund: Quỹ ETF KIM Growth VN30/ KIM Growth VN30 ETF*
  - Mã chứng khoán/ *Securities code: FUEKIV30*
  - Địa chỉ trụ sở chính: Phòng 1807 – 1808, Tầng 18, Tòa nhà mPlaza Saigon, 39 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
*Address: Room 1807 – 1808, Floor 18, mPlaza Saigon, 39 Le Duan, Ben Nghe Ward, District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam.*
  - Điện thoại/ *Phone number: (028) 3824 2220* Fax: (028) 3824 2225
  - Email: [etf@koreainvestment.com.vn](mailto:etf@koreainvestment.com.vn) Website: <https://koreainvestment.com.vn/>
- Nội dung thông tin công bố: **Báo cáo Tổng kết hoạt động quản lý quỹ - Bán niên 2022.**  
*Content of information disclosure: Report on Fund management activities – First half of 2022.*
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ vào ngày 12/08/2022 tại đường dẫn: <https://koreainvestment.com.vn/vn/home/>  
*This information was disclosed on Fund Management Company's portal on August 12, 2022, available at: https://koreainvestment.com.vn/en/home/*

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

*I declare hereof all information provided in this paper is true and correct; I shall be legally responsible for any misrepresentation.*

**Tài liệu đính kèm/Attachments:**

Báo cáo Tổng kết hoạt động quản lý quỹ - Bán niên 2022/ *Report on Fund management activities – First half of 2022*



**HUỲNH MAI THẢO**

Trưởng phòng Vận hành/Head of Operation

Phụ lục XXV

MẪU BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ QUỸ/CÔNG TY ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN  
BÁN NIÊN, NĂM

(Ban hành kèm theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ  
KIM VIỆT NAM

Số: 20220809/FM/FUEKIV30

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 08 năm 2022

**BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ QUỸ**  
**Bán niên 2022**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

**1. Thông tin về quỹ:**

a. Tên của quỹ : Quỹ ETF KIM Growth VN30

Loại hình quỹ : Quỹ hoán đổi danh mục

b. Mục tiêu đầu tư của quỹ:

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là mô phỏng gần nhất có thể về biến động của Chỉ Số Tham Chiếu VN30 sau khi trừ đi chi phí của Quỹ. Chỉ số VN30 là chỉ số giá do Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh xây dựng và quản lý.

c. Thời hạn hoạt động của Quỹ: không giới hạn

d. Danh mục tham chiếu (benchmark portfolio): Danh mục chỉ số VN30

Mã cổ phiếu và tỷ trọng của FUEKIV30 tại ngày 30/06/2022 như sau:

Mã cổ phiếu	Tỷ trọng (%)	Mã cổ phiếu	Tỷ trọng (%)	Mã cổ phiếu	Tỷ trọng (%)
ACB	5,76%	MBB	4,20%	STB	3,21%
BID	0,52%	MSN	5,33%	TCB	6,74%
BVH	0,41%	MWG	6,12%	TPB	1,98%
CTG	1,52%	NVL	4,29%	VCB	3,25%
FPT	6,72%	PDR	1,21%	VHM	6,23%
GAS	0,92%	PLX	0,45%	VIC	7,52%
GVR	0,28%	PNJ	2,21%	VJC	2,97%
HDB	2,84%	POW	0,67%	VNM	5,13%
HPG	5,99%	SAB	0,91%	VPB	7,54%
KDH	1,37%	SSI	1,11%	VRE	2,03%

- e. Chính sách phân chia lợi nhuận:
- Việc chi trả lợi tức quỹ bảo đảm nguyên tắc:
    - + Phù hợp với chính sách phân chia lợi nhuận quy định tại Điều Lệ Quỹ;
    - + Thực hiện sau khi Quỹ đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật và trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định tại điều lệ quỹ (nếu có);
    - + Sau khi chi trả, Quỹ vẫn phải bảo đảm có nguồn vốn để thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn và bảo đảm giá trị tài sản ròng không thấp hơn năm mươi (50) tỷ đồng;
    - + Trường hợp phân phối lợi tức bằng chứng chỉ quỹ, quỹ phải có đủ nguồn vốn đối ứng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.
  - Việc phân chia lợi nhuận của Quỹ cho Nhà Đầu Tư sẽ do Công ty Quản Lý Quỹ đề xuất trên cơ sở các báo cáo tài chính đã kiểm toán xác nhận có đủ lợi nhuận để phân phối và được Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận (nếu được ủy quyền).
  - Hình thức phân chia lợi nhuận bằng tiền hoặc bằng Chứng Chỉ Quỹ.
  - Nhà Đầu Tư có trong Danh sách Nhà Đầu Tư tại Ngày Giao dịch được công bố bởi Công Ty Quản Lý Quỹ cho việc phân phối lợi tức (“Ngày Chốt Danh Sách”) được coi là đủ điều kiện để nhận lợi tức. Trường hợp Nhà Đầu Tư đã chuyển nhượng số chứng chỉ quỹ của mình trong thời gian giữa thời điểm Ngày Chốt Danh Sách và thời điểm chi trả thì người chuyển nhượng là người nhận lợi tức.
- f. Số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành:

Tổng số chứng chỉ Quỹ tại ngày 31/12/2021	7.100.000 ccq
Tổng số lượng chứng Quỹ phát hành thêm trong kỳ	7.900.000 ccq
Tổng số lượng chứng Quỹ mua lại trong kỳ	- ccq
Tổng số lượng chứng chỉ Quỹ tại ngày 30/06/2022	15.000.000 ccq

- g. Nội dung thay đổi tại Điều lệ quỹ trong kỳ báo cáo: Trong kỳ báo cáo, không có thay đổi.
- h. Nội dung Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư trong kỳ báo cáo: Nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư năm tài chính 2021 của Quỹ ETF KIM Growth VN30 ngày 26/04/2022 đã thông qua:
- Báo cáo tình hình hoạt động năm 2021 và chiến lược đầu tư năm 2022 của Quỹ;
  - Báo cáo hoạt động giám sát của Ngân Hàng Giám Sát;
  - Việc ủy quyền cho Ban Đại Diện lựa chọn và quyết định tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 cho Quỹ trong danh sách các công ty kiểm toán do Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam (“Công Ty”) đề xuất, đáp ứng các tiêu chuẩn tại Điều Lệ Quỹ, thuộc nhóm 04 công ty kiểm toán lớn nhất thế giới (BIG 4) đang hoạt động tại Việt Nam.
- i. Ý kiến nhận xét của ngân hàng giám sát về các nội dung quy định tại Thông tư hướng dẫn về hoạt động và quản lý các quỹ đầu tư chứng khoán: Xem chi tiết tại Mục 4. Báo cáo về hoạt động giám sát của ngân hàng giám sát.

## 2. Báo cáo về kết quả hoạt động của quỹ:

a. Thông tin về danh mục đầu tư và giá trị tài sản ròng của quỹ tại thời điểm 30/06/2022 (quỹ thành lập ngày 07/12/2021 nên không có thông tin và giá trị của 3 năm gần nhất), cụ thể:

- Danh mục đầu tư của quỹ phân bổ theo ngành, lĩnh vực và loại tài sản tại ngày 30/06/2022:

+ Danh mục đầu tư phân bổ theo ngành như sau:

Ngành	30/06/2022
Ngân Hàng	39,14%
Bất Động Sản	22,68%
Tiêu Dùng Thiết Yếu	11,39%
Nguyên Vật Liệu	6,28%
Tiêu Dùng Không Thiết Yếu	8,34%
Công Nghệ Thông Tin	6,73%
Công Nghiệp	2,98%
Tiện Ích	1,59%
Năng Lượng	0,45%
<b>Cộng</b>	<b>100,00%</b>

+ Danh mục đầu tư được phân bổ theo loại tài sản như sau:

Cơ cấu tài sản quỹ	30/06/2022
Danh mục cổ phiếu	99,43%
Tài sản khác	0,57%
<b>Cộng</b>	<b>100,00%</b>

- Giá trị tài sản ròng, tỷ lệ chi phí hoạt động và tốc độ vòng quay danh mục của quỹ :

Chỉ tiêu	30/06/2022
Giá trị tài sản ròng của Quỹ (VND)	122.288.672.406
Tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành (CCQ)	15.000.000
Giá trị tài sản ròng của một đơn vị Chứng chỉ quỹ (VND)	8.152,57
Giá trị tài sản ròng cao nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo (VND)	10.214,87
Giá trị tài sản ròng thấp nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo (VND)	7.911,51
Tỷ lệ chi phí/ Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ (%)	1,47%
Tốc độ vòng quay danh mục (%)	12,98%

- Tổng lợi nhuận của quỹ trong kỳ báo cáo:

STT	Chỉ tiêu	Số liệu (VNĐ)
1	Lợi nhuận/ (lỗ) thu được từ sự tăng trưởng giá chứng khoán (giá trị lãi vốn)	(19.557.046.463)

2	Lợi nhuận thu được từ lợi tức chứng khoán (cổ tức, chứng chỉ tiền gửi, lãi suất tiền gửi)	522.650.753
3	Lợi nhuận/(lỗ) thu được từ bán cổ phiếu	63.512.363
4	Tổng chi phí	(689.040.648)
	<b>Tổng lợi nhuận của quỹ</b>	<b>(19.659.923.995)</b>

- Lợi nhuận đã phân phối trên một đơn vị quỹ: Quỹ không thực hiện phân chia lợi nhuận trong kỳ báo cáo.
- Thông tin về các khoản vay nợ, các hạng mục thanh toán trả sau của công ty đầu tư chứng khoán (nếu có), các giao dịch repo/reverse repo: không có.

b. Chỉ tiêu về lợi nhuận của quỹ:

- Tổng lợi nhuận bình quân năm của quỹ phát sinh trong kỳ báo cáo xác định:

Trong thời hạn 12 tháng (1 năm) <i>(Từ thời điểm lập quỹ ngày 07/12/2021 tới ngày báo cáo 30/06/2022)</i>	(19.224.516.959) VNĐ
Trong thời hạn 36 tháng (3 năm)	Không áp dụng
Trong thời hạn 60 tháng (5 năm)	Không áp dụng

c. Các chỉ tiêu so sánh khác, bảo đảm tuân thủ nguyên tắc:

- Phương thức, nguyên tắc xác định giá trị tài sản, giá trị lợi nhuận là thống nhất, đã được công bố và được thẩm định bởi một tổ chức độc lập khác: nguyên tắc xác định giá trị tài sản của Quỹ được quy định chi tiết trong Điều lệ Quỹ và sổ tay định giá của Quỹ.
- Dữ liệu được cung cấp bởi một tổ chức độc lập: không có.
- d. Kết quả hoạt động của quỹ trước đây chỉ mang tính tham khảo và không có nghĩa là việc đầu tư sẽ bảo đảm khả năng sinh lời cho nhà đầu tư.

### 3. Báo cáo về hoạt động quản lý tài sản của Công ty quản lý quỹ

Báo cáo về hoạt động quản lý tài sản của Công ty quản lý quỹ phải bao gồm các nội dung sau:

a. Thuyết minh về việc thay đổi Công ty quản lý quỹ (nếu có): không có.

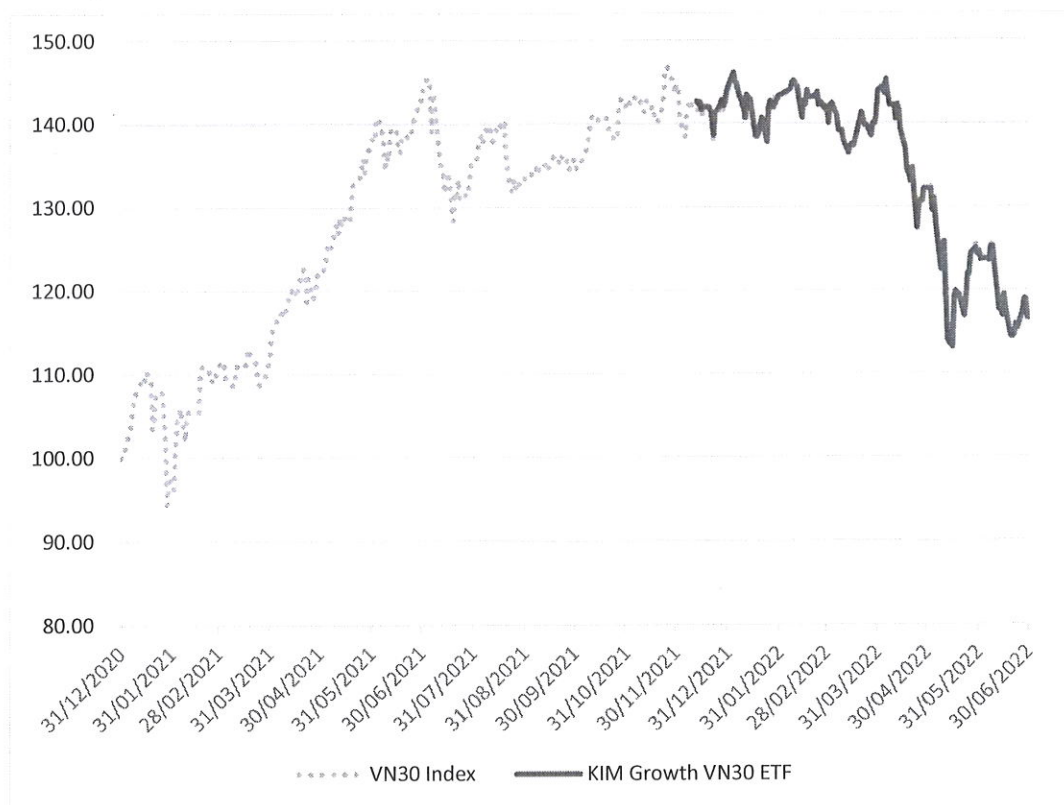
b. Thuyết minh về việc quỹ có đạt được mục tiêu đầu tư:

Trong năm 2022, quỹ đã theo đuổi chiến lược đầu tư thụ động với mục tiêu bám sát tỷ lệ lợi nhuận của chỉ số tham chiếu VN30 (là chỉ số giá do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh xây dựng) và không chủ động tìm kiếm tăng trưởng cao hơn chỉ số tham chiếu, cũng như không sử dụng các biện pháp phòng thủ khi thị trường chứng khoán biến động bất lợi.

Tại thời điểm ngày 30/06/2022, mức độ sai lệch so với chỉ số tham chiếu (Tracking Error) của quỹ là 0,31% thấp hơn so với quy định của HOSE.

Danh mục đầu tư của Quỹ đã bám sát khá tốt chỉ số tham chiếu, tính từ ngày kết thúc đăng ký góp vốn (05/11/2021), chủ số tham chiếu VN30 giảm -18.47% trong khi giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ ETF KIM Growth VN30 giảm -18.47%

- c. So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch trong cùng kỳ báo cáo (bằng đồ thị):



- d. Mô tả chiến lược, chiến thuật đầu tư mà quỹ đã sử dụng trong kỳ báo cáo:

- Quỹ sử dụng chiến lược đầu tư thụ động với mục tiêu bám sát tỉ lệ lợi nhuận của Chỉ Số Tham Chiếu bằng cách đầu tư vào Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu của Chỉ Số Tham Chiếu.
- Khi danh mục trên có sự thay đổi thì Quỹ sẽ thực hiện điều chỉnh danh mục của Quỹ để phù hợp với danh mục của Chỉ Số Tham Chiếu về cơ cấu và tỷ trọng tài sản.
- Quỹ sẽ hướng đến việc có kết quả tương đồng với chỉ số tham chiếu và không thực hiện chiến lược phòng thủ khi thị trường giảm và không hiện thực hóa lợi nhuận khi thị trường được định giá cao. Việc đầu tư thụ động nhằm giảm thiểu chi phí và mô phỏng gần hơn chỉ số tham chiếu bằng cách duy trì tỷ lệ vòng quay vốn đầu tư thấp hơn so với các quỹ sử dụng chiến lược đầu tư chủ động.

- e. Mô tả sự khác biệt về cơ cấu danh mục đầu tư của quỹ tại thời điểm báo cáo, so với danh mục đầu tư của quỹ năm liền kề năm báo cáo:

Do quỹ hoạt động dưới 1 năm (kể từ ngày thành lập 07/12/2021) nên không có số liệu của năm liền kề trước đó để so sánh.

- f. Phân tích kết quả hoạt động của quỹ dựa trên việc so sánh giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ (sau khi đã điều chỉnh phần lợi nhuận đã phân phối, nếu có) tại kỳ báo cáo này so với tại kỳ báo cáo gần nhất:

<b>Giá trị tài sản ròng (VND)</b>	<b>30/06/2022</b>	<b>31/12/2021</b>
1. Của quỹ ETF	122.288.672.406	71.435.407.036
2. Của một lô chứng chỉ quỹ ETF	815.257.816	1.006.132.493
3. Của một chứng chỉ quỹ ETF	8.152,57	10.061,32

Giá trị của một chứng chỉ quỹ ETF ngày 30/06/2022 giảm -18.97% so với thời điểm báo cáo gần nhất là ngày 31/12/2021. Giá trị của một chứng chỉ quỹ ETF giảm tương ứng với chỉ số VN30 giảm -18.7%.

g. Đánh giá biến động của các thị trường trong kỳ báo cáo:

Từ đầu năm 2022, thị trường chứng khoán Việt Nam có nhiều biến động mạnh nguyên nhân chủ yếu do tình hình vĩ mô bất ổn của thế giới và việc xiết chặt tín dụng bất động sản trong nước. Chỉ số VN Index giảm -20.1% và chỉ số VN30 giảm -18.7% so với thời điểm 31/12/2021.

h. Thông tin về việc chia, tách đơn vị quỹ trong kỳ và ảnh hưởng của việc chia tách đơn vị quỹ và giá trị tài sản ròng trên từng đơn vị quỹ:

Trong kỳ báo cáo, không có phát sinh.

i. Các trường hợp có ảnh hưởng tới quyền lợi của nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ: không có

j. Thông tin về các giao dịch với người có quyền lợi liên quan (nếu có):

Không có dữ liệu do quỹ giao dịch vừa sơ cấp vừa thứ cấp.

k. Các thông tin khác: không có

#### **4. Báo cáo về hoạt động giám sát của ngân hàng giám sát**

Ngân hàng giám sát phải đưa ra ý kiến về sự tuân thủ quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch của Công ty quản lý quỹ trong quá trình vận hành và quản lý quỹ đối với các nội dung sau:

a. Thuyết minh về việc thay đổi ngân hàng giám sát (nếu có):

- Từ ngày 31/12/2021 đến ngày 30/06/2022, Quỹ không thay đổi Ngân hàng giám sát.

b. Việc lưu ký tài sản của quỹ:

- Từ ngày 31/12/2021 đến ngày 30/06/2022, Quỹ đã thực hiện lưu ký tài sản theo các quy định pháp luật hiện hành.

c. Việc đầu tư tuân thủ các hạn chế về đầu tư, hạn chế về vay theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch:

- Trong quá trình giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ cho giai đoạn từ ngày 31/12/2021 đến ngày 30/06/2022, Quỹ đã tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư được quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ mở, Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và văn bản pháp luật liên quan.

- Từ ngày 31/12/2021 đến ngày 30/06/2022, Quỹ không có phát sinh hợp đồng vay và cho vay.

d. Việc xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ đã tuân thủ theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch và các văn bản pháp luật có liên quan.

- e. Việc phát hành bổ sung chứng chỉ quỹ, mua lại chứng chỉ quỹ theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch:
- Từ ngày 31/12/2021 đến ngày 30/06/2022, Quỹ không phát hành bổ sung chứng chỉ quỹ, mua lại chứng chỉ quỹ.
- f. Việc phân chia lợi nhuận của quỹ là phù hợp với mục tiêu đầu tư của quỹ:
- Từ ngày 31/12/2021 đến ngày 30/06/2022, Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư.

## 5. Báo cáo về hoạt động ủy quyền

- a. Chi phí phải trả cho bên nhận ủy quyền so với lợi nhuận, thu nhập, tổng chi phí hoạt động của quỹ:

Chỉ tiêu	Chi phí/ Lợi nhuận	Chi phí/ Tổng CP hoạt động	Chi phí/ Thu nhập
Chi phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng	-0.16%	-0.17%	4.76%
Chi phí dịch vụ Quản trị quỹ	-0.50%	-0.52%	14.76%
Chi phí dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu (iNAV)	-0.12%	-0.13%	3.62%

- b. Các ảnh hưởng (nếu có) của hoạt động ủy quyền tới lợi nhuận, mức độ rủi ro của quỹ: Chỉ làm tăng chi phí nhưng không đáng kể, hạn chế tối thiểu mức độ rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động của Quỹ.
- c. Tổng chi phí các hoạt động ủy quyền phải trả cho bên nhận ủy quyền (trường hợp bên nhận ủy quyền cung cấp nhiều dịch vụ cho công ty quản lý quỹ):

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (VNĐ)
1	Chi phí dịch vụ Đại lý chuyển nhượng	31.935.484
2	Chi phí dịch vụ Quản trị quỹ	99.000.000
3	Chi phí dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu (iNAV)	24.284.527
	<b>Tổng cộng</b>	<b>155.220.011</b>

- d. Đánh giá khả năng duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính bảo mật, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống dự phòng nóng, hệ thống dự phòng thảm họa... của bên nhận ủy quyền, bảo đảm hoạt động ủy quyền được thực hiện thông suốt, không gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của nhà đầu tư: Tốt.

### CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



VŨN HANG JIN